

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2019/HSST

Ngày: 30 - 5 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiện;
2. Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương:
Bà Bùi Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Thanh N, sinh năm 1989 tại tỉnh Cà Mau; nơi ĐKKHKT: Ấp S, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau; tạm trú: 223G/2 khu phố 1, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nhân viên kho; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Minh C và bà Trương Ngọc M; bị cáo có vợ tên Võ Thị Bạch K và có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2018 đến ngày 14/9/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH K; trụ sở: Khu phố 1, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Minh C, sinh năm 1968; nơi cư trú: Khu phố 1, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương – là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 13/9/2018), vắng mặt và có đơn yêu cầu vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Tuấn H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ 8, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Tuấn H, sinh năm 1981, vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1975, vắng mặt.
3. Ông Đào Trường P, sinh năm 1998, vắng mặt.
4. Ông Danh Nhật T, sinh năm 1998, vắng mặt.
5. Ông Phan Hoàng K, sinh năm 1986, vắng mặt.
6. Ông Danh D, sinh năm 1988, vắng mặt.
7. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thanh N là nhân viên quản lý xuất nhập kho của Công ty TNHH K tọa lạc tại địa chỉ khu phố 1, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương và được giao nhiệm vụ xuất nhập hàng hóa trong kho, có quyền được điều động công nhân bốc xếp. Trong quá trình làm việc, N lợi dụng sự sơ hở trong quản lý khâu xuất kho của Công ty nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt vải của Công ty để vận chuyển ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 13 giờ ngày 13/9/2018, N gọi điện thoại cho Phạm Tuấn H là tài xế xe tải chở hàng thuê mà N đã xin số điện thoại trước đó để thuê H đến Công ty TNHH K để chở vải. Đồng thời, N chuẩn bị phiếu xuất kho (Liên 3) cũ, phiếu này đã xuất hàng đi vào buổi sáng ngày 13/9/2018 để N chỉnh sửa lại phiếu xuất kho này cho trùng khớp với số vải N chiếm đoạt là 87 cây vải nhằm mục đích xuất trình khi bảo vệ kiểm tra để chở hàng ra khỏi Công ty. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô tải biển số 61C- 148.60 đến Công ty TNHH K để chở vải cho N. Khi đó, N điều động 02 công nhân bốc xếp là Danh Nhật T, Đào Trường P và gọi điện thoại Nguyễn Hữu T là quản đốc xưởng sản xuất công ty để yêu cầu cử thêm người đến kho để hỗ trợ bốc hàng lên xe. Ông T điều động 02 công nhân là Phan Hoàng K, Danh D đến kho xuất hàng hỗ trợ bốc hàng lên xe tải theo yêu cầu của N.

Trong lúc vận chuyển số vải lên xe ô tô tải biển số 61C- 148.60 thì bị quản lý Công ty phát hiện và trình báo Công an phường A đến lập biên bản phạm tội quả tang .

Tang vật thu giữ gồm 01 xe ô tô tải biển số 61C- 148.60 và 87 cây vải.

Theo Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An xác định 87 cây vải bị cáo chiếm đoạt của Công ty TNHH K có trị giá 170.526.079 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 146/CT-VKS-TA ngày 16/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Ngô Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Ngô Thanh N từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày Hội đồng xét xử tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện viện kiểm sát; bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại xác định Công ty TNHH K đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; đồng thời xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thanh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ ngày 13/9/2018, trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH K tọa lạc tại địa chỉ khu phố 1, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Ngô Thanh N cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 87 cây vải của Công ty TNHH K có giá trị là 170.526.079 đồng và bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Ngô Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị hại xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo và bị cáo đang chăm, nuôi con nhỏ (03 tháng tuổi), bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 87 cây vải thu giữ trong vụ án thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH K nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại cho Công ty TNHH K là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe ô tô tải biển số 61C- 148.60 thu giữ trong vụ án, quá điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phạm Tuấn H, bị cáo Ngô Thanh N thuê ông Hùng vào Công ty TNHH K để chở hàng và ông H không biết số hàng bị cáo N thuê chở là do bị cáo chiếm đoạt của Công ty. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An trả chiếc xe nêu trên cho ông H và không xử lý đối với ông H là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với việc Nguyễn Hữu T điều động 02 công nhân theo yêu cầu của bị cáo N để hỗ trợ bốc hàng và việc Danh Nhật T, Đào Trường P, Phan Hoàng K, Danh D bốc 87 cây vải lên xe ô tô tải biển số 61C- 148.60 là do bị cáo Ngô Thanh N phân công; đồng thời Nguyễn Hữu T, Danh Nhật T, Đào Trường P, Phan Hoàng K, Danh D không biết việc bị cáo Ngô Thanh N chiếm đoạt 87 cây vải của Công ty TNHH K nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An không xem xét xử lý đối với Nguyễn Hữu T, Danh Nhật T, Đào Trường P, Phan Hoàng K, Danh D là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh N 03 năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án 30/5/2019.

Giao bị cáo Ngô Thanh N cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Ngô Thanh N thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Ngô Thanh N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Kiệt